

Số: 1016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai  
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 7596/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm định số 3335/BC-HĐTĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo số 7597/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

### **I. TÊN QUY HOẠCH**

Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **II. PHẠM VI, THỜI KỲ QUY HOẠCH**

#### **1. Phạm vi quy hoạch:**

Phạm vi lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai bao gồm toàn bộ tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích tự nhiên 5.907,2 km<sup>2</sup>; trên phạm vi 11 đơn vị hành chính: 02 thành phố (Biên Hòa và Long Khánh) và 09 huyện (Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch); ranh giới:

- Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận;
- Phía Tây giáp tỉnh Bình Dương và TP. Hồ Chí Minh;
- Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Phước.

Tọa độ: 100 30' 00'' - 110 34' 57'' độ Vĩ Bắc và 1060 45' 30'' - 1070 35' 00'' độ Kinh Đông.

#### **2. Thời kỳ lập quy hoạch:**

- Thời kỳ lập quy hoạch: 2021 - 2030.
- Tầm nhìn dài hạn: đến năm 2050.

### **III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH**

#### **1. Quan điểm lập quy hoạch:**

- Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải đảm bảo phát huy được vai trò, vị thế của tỉnh Đồng Nai luôn là một trong những địa phương phát triển năng động của khu vực phía Nam và cả nước. Xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh, thân thiện;

- Bảo đảm phù hợp với đường lối chung của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, quy hoạch phát triển vùng;

- Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành trên địa bàn; phát triển hài hòa các địa phương, vùng lãnh thổ trên địa bàn tỉnh, phù hợp với khả năng cân đối, huy động về nguồn lực triển khai của tỉnh Đồng Nai;

- Lập quy hoạch trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, dự báo xu hướng phát triển để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của các địa phương; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn nội lực và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực, các vùng của Tỉnh; liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong Tỉnh và giữa tỉnh Đồng Nai với các tỉnh trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển năng động và bền vững trên cả ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường;

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, tạo sự thống nhất trong đa dạng nền văn hóa Việt Nam; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tái cơ cấu dân cư theo hướng tập trung để tiết kiệm chi phí hạ tầng;

- Trong quá trình lập quy hoạch tỉnh, tỉnh Đồng Nai cần chủ động phối hợp, cập nhật thông tin để đảm bảo sự tương thích, tính thống nhất, liên kết, đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch cấp vùng theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch. Đồng thời, quy hoạch tỉnh phải đảm bảo tính kế thừa các quy hoạch được lập và thực hiện trước đây, tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, các địa phương trong Tỉnh; vừa đáp ứng các nhu cầu trong hiện tại, vừa tạo nền tảng phát triển cho các thời kỳ tiếp theo.

## **2. Nguyên tắc lập quy hoạch:**

- Việc lập “Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên;

- Bảo đảm tính nhân dân, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia;

- Bảo đảm tính khả thi, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, tiết kiệm, hiệu quả;

- Kết hợp quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân;

- Thực hiện theo đúng các quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

- Đảm bảo tính liên kết không gian, hợp lý về thời gian trong quy hoạch.

## **3. Mục tiêu lập quy hoạch:**

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn;

- Quy hoạch tỉnh phải định hướng phân bố không gian có tính chiến lược các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là không gian cho hệ thống kết cấu hạ tầng

kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu đặt trong tổng thể vùng, quốc gia và những khu vực có vai trò động lực phát triển của tỉnh; tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo tính kết nối đồng bộ, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu giao thương, hợp tác, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực quan trọng; đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, quốc phòng, an ninh;

- Sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn để sử dụng các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững trong thời kỳ quy hoạch;

- Là công cụ để lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện, thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; là căn cứ để hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển; là cơ sở để xây dựng các kế hoạch đầu tư công trung hạn, đảm bảo tính khách quan, khoa học; cơ sở để lập các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị - nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành tại tỉnh; cơ sở để loại bỏ các quy hoạch chồng chéo cản trở đầu tư phát triển, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng cho người dân, doanh nghiệp, làm căn cứ để các doanh nghiệp, cộng đồng và người dân đầu tư, kinh doanh, sinh sống, làm việc cũng như giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch của tỉnh Đồng Nai.

#### **IV. NỘI DUNG CỦA QUY HOẠCH**

##### **1. Yêu cầu về nội dung lập quy hoạch:**

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên;

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện;

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và đảm bảo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai;

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình

lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

## **2. Xác định nội dung quy hoạch:**

a) Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Đồng Nai:

- Phân tích bối cảnh, đánh giá, nhận định về các lợi thế, cơ hội, điểm mạnh, điểm yếu, khó khăn, thách thức, tồn tại, hạn chế, những ưu tiên của tỉnh thời kỳ quy hoạch tỉnh Đồng Nai và xác định các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch;

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn;

- Đánh giá về việc thực hiện quy hoạch thời kỳ trước;

b) Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển trong thời kỳ quy hoạch, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh;

- Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh;

- Phương hướng phát triển lĩnh vực văn hóa, xã hội;

- Phương hướng phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh;

- Xây dựng và lựa chọn các phương án:

- + Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội;

- + Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư (thực hiện theo đúng quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017);

- + Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (thực hiện theo đúng quy định tại các điểm đ, e, g, h, i, k, khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017);

- + Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

- + Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;

- + Phương án cụ thể cho việc phát triển nền kinh tế có trình độ khoa học công nghệ cao, phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng hiệu quả năng lượng và các nguồn lực, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình mà địa phương đã cam kết;

- + Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng hóa sinh học trên địa bàn tỉnh;

- + Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

- + Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước;
  - + Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;
  - + Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;
  - + Phương án phát triển các khu xử lý chất thải;
  - + Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện;
  - + Hệ thống các giải pháp, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện quy hoạch;
- c) Yêu cầu về các nội dung đề xuất: các nội dung đề xuất nghiên cứu để đưa vào quy hoạch tỉnh phải có cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn địa phương, xuất phát từ nhu cầu phát triển, yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương;
- d) Yêu cầu về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **V. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch:**

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, khoa học, phù hợp, thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

### **2. Các phương pháp lập quy hoạch:**

- Tích hợp quy hoạch;
- Dự báo phát triển và quy hoạch chiến lược;
- So sánh đối chiếu, lồng ghép bản đồ với việc áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS);
- Phân tích hệ thống, so sánh, tổng hợp, mô hình tối ưu, mô hình toán, phân tích ma trận SWOT;
- Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu; tiếp cận từ thực địa, nghiên cứu tại bàn;
- Chuyên gia, hội nghị, hội thảo;
- Các phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật lập quy hoạch tỉnh.

## **VI. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, CHI PHÍ, TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Thành phần hồ sơ:**

- a) Văn bản:
- Tờ trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch, dự thảo văn bản phê duyệt quy hoạch;
  - Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Nai;
  - Báo cáo thuyết minh quy hoạch tỉnh Đồng Nai, báo cáo tóm tắt kèm theo các sơ đồ, bản đồ thu nhỏ;

- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan;
- Báo cáo nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh Đồng Nai;
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

b) Bản đồ và sơ đồ phân tích:

- Bản đồ in tỷ lệ 1:250.000 - 1:1.000.000: bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Đồng Nai;
- Bản đồ số và bản đồ in, tỷ lệ 1:25.000 - 1:100.000:
  - + Các bản đồ về hiện trạng phát triển;
  - + Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng;
  - + Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn;
  - + Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng;
  - + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội;
  - + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
  - + Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất;
  - + Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên;
  - + Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu;
  - + Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;
  - + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện;
  - + Một số bản đồ chuyên đề khác;
- Các sơ đồ nghiên cứu phân tích quy hoạch;

c) Cơ sở dữ liệu Quy hoạch (đĩa CD): thực hiện theo Điều 39, Điều 40 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

## 2. Chi phí lập quy hoạch:

Thực hiện theo quy định hiện hành.

## 3. Thời hạn lập quy hoạch:

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức lập và hoàn thành lập quy hoạch tỉnh không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm phù hợp quy định của Luật Quy hoạch và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017 và quy định pháp luật liên quan;

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện lập quy hoạch.

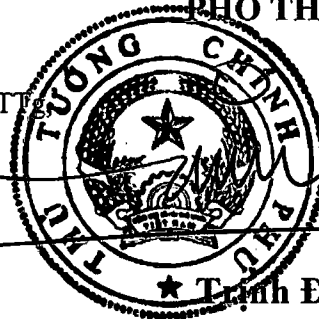
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Đồng Nai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTT, TGĐ Công TTĐT, Cục KSTT, các Vụ;
- Lưu: VT, QHĐP (2). NQ 11

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Tỉnh Đình Dũng**